TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/DS-PT
Ngày: 17 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Bà Triệu Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*; do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa án ra xét xử số 201/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh – có mặt)

- Bị đơn: ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh – xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà Hoàng Thị Hương L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Lô A, LK C, đường H, phường T, tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Dương Văn Q1, luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: Lô A, LK C, đường H, phường T, tỉnh Bắc Ninh (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị Minh N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh – vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Anh V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh – vắng mặt)

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Quang C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q **trình bày**: anh với ông Nguyễn Quang C không có quan hệ họ hàng gì, chỉ là quan hệ xã hội. Do có nhu cầu mua đất, qua người quen giới thiệu, anh đã liên lạc với ông C để được tư vấn. Sau khi gặp nhau, ngày 05/04/2022 anh và ông C có lập hợp đồng đặt cọc với nội dung: ông C chuyển nhượng cho anh phiếu mua 02 lô đất số 19+20-L12A khu đô thị Đ (giai đoạn hai), thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 575.000.000 đồng/01 lô x 02 lô = 1.150.000.000 đồng, anh chuyển trước cho ông C 200.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào ông C giao phiếu mua đất cho anh, anh sẽ trả nốt. Thời hạn đặt cọc là 03 ngày. Thực hiện cam kết, ngày 08/04/2022, ông C đã chuyển giao phiếu đăng ký và toàn bộ hồ sơ mua 02 lô đất cho anh và anh đã thanh toán cho ông C đủ số tiền 1.150.000.000 đồng, trong đó có 200.000.000 đồng là tiền đã đặt cọc trước, còn lại 950.000.000 đồng là tiền kênh. Sau đó, hai bên lập phiếu cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất đề ngày 08/04/2022.

Tháng 04/2024, ông C gọi điện cho anh đến Công ty cổ phần Đ để làm thủ tục mua 02 lô đất với chủ đầu tư. Anh đã đến Công ty cổ phần Đ theo như lịch hẹn, nhưng ông C không đến. Đại diện công ty trả lời không làm việc với anh, chỉ làm việc với người F0 (tức là với người đặt mua lô đất đầu tiên). Anh đã liên lạc với ông C, ông C trả lời sẽ hỗ trợ để anh mua được 02 lô đất. Không tin tưởng ông C, anh đã tìm đến gặp chủ đầu tư dự án là Công ty Cổ phần X và được công ty thông báo các lô đất tại dự án khu đô thị Đ giai đoạn 2 chưa được phép mua bán, công ty có giao cho anh bản phô tô Thông báo số: 23/TB-DA ngày 01/04/2024. Nhận được thông báo này, biết ông C không được phép giao dịch đối với 02 thửa đất trên, anh đã yêu cầu ông C trả lại anh toàn bộ số tiền anh đã chuyển cho ông C, nhưng ông C không trả. Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng đặt cọc giữa anh và ông C ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022 đối với 02 lô đất 19+20-L12A giai đoạn 02, khu đô thị Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vô hiệu. Buộc ông Nguyễn Quang C phải trả lại anh số tiền là 1.150.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Quang C **trình bày**: anh Nguyễn Văn Q là người chuyên đầu tư đất, thông qua bạn bè giới thiệu, anh Q đã chủ động tìm đến ông

(C) để mua tài sản (quyền sử dụng đất). Thời điểm này, rất đông người tìm hiểu về phiếu đăng ký mua đất dự án để đầu tư từ sớm, đặc biệt là những lô đất có vị trí đẹp, anh Q hiểu rõ điều này, nếu ông không bán cho anh Q thì ông cũng bán cho người khác. Sau khi hai bên gặp nhau, ngày 05/04/2022, tại thị trấn Đ, ông và anh Q có lập hợp đồng đặt cọc với nội dung là ông chuyển nhượng lại cho anh Q phiếu đăng ký mua hai lô đất số 19+20-L12A, khu đô thị Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 575.000.000 đồng/lô x 2 lô = 1.150.000.000 đồng. Anh Q đã chuyển trước cho anh 200.000.000 đồng tiền đặt cọc, số tiền còn lại khi nào hoàn thành thủ tục bàn giao phiếu đăng ký mua đất cho anh Q, anh Q sẽ trả nốt. Thời hạn đặt cọc là 03 ngày. Thực hiện cam kết theo hợp đồng đặt cọc, ngày 08/4/2022, ông đã chuyển nhượng phiếu đăng ký mua hai lô đất trên cho anh Q, anh Q đã thanh toán đầy đủ cho ông số tiền là 1.150.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng là tiền anh Q đặt cọc trước đó, còn 950.000.000 đồng là tiền chênh lệch. Tháng 4/2024, Công ty CP Đ thông báo những ai có phiếu đăng ký mua đất do công ty P sẽ đến công ty làm thủ tục mua đất. Sau khi nhận được thông tin trên, ông đã thông báo lại cho anh Nguyễn Văn Q để anh Q cùng ông đến công ty làm thủ tục vào hợp đồng mua hai lô đất với chủ đầu tư. Anh Q thông báo lại cho ông là do giá cao nên không mua nữa, cụ thể giá bao nhiêu, ông cũng không nắm được.

Khi ông và anh Q ký kết hợp đồng đặt cọc ngày 05/4/2022 và phiếu đăng ký mua đất ngày 08/4/2022 các bên hoàn toàn minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Việc anh Q không tiếp tục mua hai lô đất trên là do lỗi của anh Q, không phải lỗi của ông. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q. Toàn bộ giao dịch giữa ông và anh Nguyễn Văn Q không liên quan gì đến vợ ông là bà Đặng Thị Minh N,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Minh N **trình bày**: bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa chồng bà là ông Nguyễn Quang C với anh Nguyễn Văn Q. Vụ việc không liên quan gì đến bà nên bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Anh V **trình bày**: chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa chồng chị là anh Nguyễn Văn Q với ông Nguyễn Quang C. Vụ việc không liên quan gì đến chị. Số tiền anh Q giao dịch với ông C là tài sản riêng của anh Q nên chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh) đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q. Tuyên bố Hợp đồng đặt cọc giữa anh Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Quang C ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày

08/04/2022 đối với lô đất 19+20-L12A giai đoạn 2, thuộc dự án khu đô thị Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Quang C phải trả lại anh Nguyễn Văn Q số tiền là 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn Q phải hoàn trả ông Nguyễn Quang C các tài liệu, gồm:

- 01 bản gốc phiếu "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022, giữa bên chuyển nhượng (bên A) là Nguyễn Quang C, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: TT Đ, L, Bắc Giang; bên nhận chuyển nhượng (bên B) là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: T, L, Bắc Giang; người làm chứng (bên C) Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: TT Đ, L, Bắc Giang; đều có chữ ký và điểm chỉ của các bên.

- 01 bản gốc "Hợp đồng đặt cọc" ngày 05/04/2022, giữa bên bán (bên A) là Nguyễn Quang C sinh năm 1975, địa chỉ thường trú: TT Đ, L, Bắc Giang; bên mua (bên B) là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, địa chỉ thường trú: T, L, Bắc Giang; bên làm chứng (bên C) Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ thường trú: KĐT Đ, GĐ 2, TT Đồi N, L, Bắc Giang; đều có chữ ký và điểm chỉ của các bên.

- 01 bản phô tô "Phiếu yêu cầu tư vấn mua đất ở số 12/204/PTV ngày 12/12/2020, có chữ ký của bên A (bên yêu cầu tư vấn) là Nguyễn Thị Thanh H, bên B (bên nhận yêu cầu tư vấn) là Vũ Thị T1, đại diện bên A là Nguyễn Thị H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Quang C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nguyễn Quang C xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có văn bản ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với kháng cáo của ông C. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quang C; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của

Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh). Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm: bị đơn, người đại diện theo ủy quyền cũng nhưng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên căn cứ theo quy định tại điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về nội dung vụ án: nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q yêu cầu tuyên bố Hợp đồng đặt cọc giữa anh Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Quang C ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022 đối với lô đất 19+20-L12A giai đoạn 2, thuộc dự án khu đô thị Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vô hiệu; Buộc ông Nguyễn Quang C phải trả lại anh Nguyễn Văn Q số tiền là 1.150.000.000 đồng.

[2.2] Xét hiệu lực của Hợp đồng đặt cọc giữa anh Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Quang C ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022 đối với lô đất 19+20-L12A giai đoạn 2, thuộc dự án khu đô thị Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì thấy:

Ngày 05/04/2022, ông C và anh Q đã lập Hợp đồng đặt cọc với nội dung: ông C đồng ý bán cho anh Q 02 lô đất 19+20-L12A với giá 575.000.000 đồng/01 lô x 02 lô = 1.150.000.000 đồng. Thời hạn đặt cọc là 03 ngày. Anh Q đặt cọc trước số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền ông C sẽ cùng với anh Q làm thủ tục công chứng, chuyển nhượng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá thời hạn, nếu ông C không chuyển nhượng tài sản đặt cọc cho anh Q thì ông C phải bồi thường gấp 02 lần số tiền đặt cọc là 2.300.000.000 đồng; nếu anh Q không mua thì phải chịu mất số tiền đã đặt cọc trên với ông C.

Thực hiện cam kết, ngày 08/04/2022 anh Nguyễn Văn Q và ông Nguyễn Quang C đã lập "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất", với nội dung: ông Nguyễn Quang C chịu trách nhiệm hỗ trợ anh Nguyễn Văn Q về thủ tục cho đến khi vào được hợp đồng mua 02 lô đất 19+20-L12A với chủ đầu tư, trường hợp dự án không hoàn thành, chủ đầu tư không đủ điều kiện để ký hợp đồng, không thể bàn giao 02 lô đất, ông C sẽ hoàn trả anh Q 100% số tiền đã nhận là 1.150.000.000 đồng; trường hợp ông C tự ý giao dịch với bên thứ ba thì sẽ bị phạt gấp đôi số tiền trên.

Sau khi các bên thỏa thuận, anh Nguyễn Văn Q đã chuyển đủ cho ông Nguyễn Quang C tổng số tiền là **1.150.000.000 đồng**, trong đó có 200.000.000 đồng là tiền đặt cọc, còn 950.000.000 đồng là tiền "kênh". Tháng 04/2024, biết 02 lô đất trên ông C không được phép giao dịch, anh Q đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại anh toàn bộ số tiền trên nhưng ông C không trả.

Tại văn bản phúc đáp ngày 07/01/2025 của Công ty CP X, cùng 02 văn bản công ty cung cấp cho Tòa án (do công ty B), gồm: Thông báo số 23/TB-DA ngày 01/04/2024; Thông báo số 36/TB-DA ngày 22/05/2024; và tại văn bản phúc đáp Tòa án ngày 25/02/2025 của Công ty cổ phần Đ có thể xác định: Công ty CP X là chủ đầu tư duy nhất, công ty không bán hay nhượng lại một phần hay toàn bộ dự án cho tổ chức cá nhân nào, công ty không ủy quyền hay cho phép tổ chức, cá nhân nào được giao dịch đối với các lô đất thuộc dự án. Công ty cổ phần Đ có ký hợp đồng tư vấn dịch vụ đối với các "sản phẩm" thuộc dự án khu đô thị Đ giai đoạn 2 nhưng đã thanh lý với các khách hàng. Các công ty không ký, không nhận tiền đặt cọc, đặt chỗ trước, hay nhận tiền dưới bất kỳ hình thức nào, cũng không lập hồ sơ cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc với tổ chức, cá nhân nào để được ưu tiên mua các lô đất thuộc giai đoạn 2 khu đô thị Đ, thị trấn Đ, trong đó có các lô đất 19+20-L12A.

Do ông C không có quyền sử dụng đối với các lô đất 19+20-L12A khu đô thị Đ, thị trấn Đ nên Hợp đồng đặt cọc ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022, giữa anh Nguyễn Văn Q với ông Nguyễn Quang C đối với 02 lô đất 19+20-L12A thuộc dự án khu đô thị Đ (giai đoạn 2), thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang là bất hợp pháp do vi phạm điều cấm của pháp luật, không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự.

Anh Q yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng đặt cọc ngày 05/04/2022 và "Cam kết chuyển nhượng hồ sơ đặt cọc và phiếu đăng ký mua đất" ngày 08/04/2022, giữa anh Nguyễn Văn Q với ông Nguyễn Quang C đối với 02 lô đất 19+20-L12A thuộc dự án khu đô thị Đ (giai đoạn 2), thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại các Điều 117, Điều 122, Điều 123 của Bộ luật dân sự.

[2.3] Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 131 Bộ luật dân sự quy định:

"1. Giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập.

2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận."

Do giao dịch giữa anh Q và ông C bị vô hiệu nên không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Ông C phải hoàn trả tổng số tiền đã nhận **1.150.000.000** đồng cho anh Q, anh Q phải trả cho ông C các văn bản, hồ sơ đã nhận. Việc anh Q yêu cầu ông

C trả lại tổng số tiền **1.150.000.000** đồng là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Từ nhận định trên đây, ông Nguyễn Quang C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên Nản án sơ thẩm 45/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh) theo quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Quang C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Quang C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Quang C phải chịu 300.000 đồng; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002308 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Việt Hùng	**Triệu Thị Luyện**	**Phạm Thị Chuyền**